HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 26-LCT/HĐNN8 ngày 16-11-1989 công bố Pháp lệnh về đê điều.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều 34 của Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước,

NAY CÔNG BỐ:

Pháp lệnh về đê điều đã được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 9 tháng 11 năm 1989.

T.M. Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

PHÁP LỆNH về đê điều.

Đê điều là công trình quan trọng được nhân dân ta xây dựng, giữ gìn, tu bổ qua nhiều thế hệ nhằm ngăn nước lũ, nước biển, bảo vệ tính mạng của nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của cá nhân;

Để nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân trong việc xây dựng, tu bổ, bảo vệ, sử dụng và hộ đê;

Căn cứ vào điều 19 và điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định chế độ quản lý và sử dụng đê điều.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — « Đê điều » nói trong Pháp lệnh này bao gồm:

1. Các loại đê ngăn nước lũ, nước biển hiện có hoặc xây dựng mới được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch;

2. Cống và các công trình xây dựng trong phạm vi bảo vệ đê có liên quan đến an toàn của đê;

3. Các loại kè được xây dựng nhằm mục đích bảo vệ đê.

Điều 2. — Nhà nước thống nhất quản lý các loại đê điều được xây dựng bằng bất cứ nguồn vốn nào.

Điều 3. — Đê được phân thành các cấp khác nhau tùy theo tính chất và tầm quan trọng của từng tuyến đê.

Hội đồng Bộ trưởng quy định tiêu chuẩn cấp đê; phạm vi bảo vệ đê điều.

Điều 4. — Chính quyền các cấp, các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân (gọi chung là tổ chức) và cá nhân có nghĩa vụ xây dựng, tu bổ, bảo vệ và hộ đê.

Nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại, gây tổn hại cho đê điều.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ TU BỔ ĐÊ ĐIỀU

Điều 5. — Việc xây dựng mới hoặc tu bổ đê, kè, cống phải theo quy hoạch chung

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

về ngăn nước lũ, nước biển được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ đê điều.

Điều 6. — Việc xây dựng, tu bổ đê điều trước mùa lũ, bão được ưu tiên sử dụng lao động công ích theo quy định của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích.

Ủy ban Nhân dân tỉnh và đơn vị hành chính tương đương cân đối, điều hòa quỹ ngày công lao động công ích hàng năm cho việc xây dựng, tu bổ đê điều trong địa phương mình.

Hội đồng Bộ trưởng điều hòa quỹ ngày công lao động công ích hàng năm cho việc xây dựng, tu bổ đê điều trong cả nước.

Điều 7. — Kinh phí xây dựng, tu bổ đê điều được Nhà nước ưu tiên đầu tư.

Hội đồng Bộ trưởng quy định mức đầu tư xây dựng, tu bổ đê điều cho các cấp đê khác nhau.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp lao động, tiền của, tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào việc xây dựng, tu bổ đê điều.

Chương III

BẢO VỆ VÀ SỬ DỤNG ĐÊ ĐIỀU

Điều 8. — Các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ bảo vệ đê điều.

Người nào phát hiện hành vi gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn của đê điều, những hư hại đê điều do thiên tai gây ra phải kịp thời ngăn chặn và báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc nhân viên quản lý đê.

Điều 9. — Cấm kích, chèn, đóng, mở cửa cống trái phép; cuốc, rãy cỏ; chất đống rơm rạ, củi rác ở đê và mọi hành vi khác làm tổn hại đến an toàn của đê điều hoặc gây trở ngại cho việc kiểm tra đê điều và hộ đê.

Điều 10. — Cấm khoan, đào, bới, lấy đất, đá, khai thác tài nguyên khoáng sản, vật liệu xây dựng và nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

Điều 11. — Cấm xây dựng mới, mở rộng các loại công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều và các công trình khác ở lòng sông gây mất an toàn cho đê điều hoặc ảnh hưởng đến việc thoát lũ nhanh.

Điều 12. — Cấm nổ phá gây nguy hại đến an toàn của đê điều.

Điều 13. — Cấm sử dụng đê, kè, cống làm nơi neo đậu tàu thuyền, bè mảng; bốc dỡ, chất tải hàng hóa, vật liệu; các hoạt động giao thông gây mất an toàn cho đê điều.

Điều 14. — Cấm xe cơ giới đi trên những đoạn đê không kết hợp làm đường giao thông, trừ xe hộ đê, xe cứu thương, xe cứu hỏa làm nhiệm vụ và xe quân sự, xe công an có lệnh khẩn cấp; những xe này không được vượt quá tải trọng cho phép của đê và cống dưới đê.

Điều 15. — Trong trường hợp cần tiến hành một hoặc những công việc quy định tại các điều 10, 11, 12, 13, 14 của Pháp lệnh này thì phải được phép của Bộ Thủy lợi hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc đơn vị hành chính tương đương do Hội đồng Bộ trưởng quy định.

Điều 16. — Các hoạt động giao thông, khai thác rừng đầu nguồn có liên quan đến an toàn của đê điều và thoát lũ của lòng sông do Hội đồng Bộ trưởng quy định.

Trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đê kết hợp làm đường giao thông do cơ quan quản lý đoạn đường đó đảm nhiệm và phải theo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ đê điều.

Điều 17. — Mặt đê, mái đê và cơ đê chỉ được trồng cỏ chống xói mòn.

Đất trong phạm vi bảo vệ đê chỉ được sử dụng trồng cây chống sóng, lúa và cây ngắn ngày.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Việc khai thác cây chống sóng phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Điều 18. — Việc xây dựng, sử dụng các công trình không thuộc phạm vi bảo vệ đê điều, nhưng có liên quan tới an toàn của đê điều, phải được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Thủy lợi; trong trường hợp không có sự đồng ý thì chủ công trình xây dựng có quyền kiến nghị lên Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 19. — Việc bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh trong phạm vi bảo vệ đê điều thực hiện theo quy định của Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh, đồng thời phải phù hợp với những quy định của Pháp lệnh này trong việc bảo đảm an toàn cho đê điều.

Hội đồng Bộ trưởng quy định việc xử lý đối với nhà cửa và các công trình khác đã xây dựng trước ngày ban hành Pháp lệnh này trong phạm vi bảo vệ đê điều và thoát lũ của lòng sông.

Điều 20. — Bộ Thủy lợi quy định thống nhất mẫu các loại biển báo về đê điều; quản lý và phát hành giấy phép sử dụng đê điều trong phạm vi cả nước.

Chương IV

HỘ ĐÊ

Điều 21. — Hộ đê phải được tiến hành thường xuyên trong mùa lũ, bão và phải cứu hộ kịp thời khi đê điều bị lũ, bão uy hiếp hoặc có nguy cơ bị uy hiếp

Việc cứu hộ các công trình bảo vệ đê điều, công trình liên quan đến an toàn của đê, cống, đập của các hồ chứa nước lớn có nguy cơ gây lũ, lụt đều được coi như cứu hộ đê.

Điều 22. — Ủy ban Nhân dân các cấp có nhiệm vụ tổ chức, thực hiện việc hộ đê thuộc địa phương mình và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm an toàn của đê theo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ đê điều; tổ chức thực hiện lệnh cứu hộ đê cho địa phương khác.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và đơn vị hành chính tương đương có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các phương án hộ đê trong địa phương mình.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện và đơn vị hành chính tương đương có trách nhiệm lập và thực hiện các phương án hộ đê phù hợp với nhiệm vụ và hiện trạng đê điều trong địa phương mình.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và đơn vị hành chính tương đương có nhiệm vụ tổ chức thực hiện phương án hộ đê trong địa phương mình.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có công trình chuyên dùng nói tại đoạn 2, điều 21 của Pháp lệnh này có trách nhiệm lập và thực hiện phương án cứu hộ công trình do mình quản lý.

Điều 23. — Phân lũ là biện pháp đặc biệt để hộ đê. Hội đồng Bộ trưởng quy định chính sách đối với vùng bị ngập lụt do phân lũ gây ra.

Việc phân lũ có ảnh hưởng tới 2 tỉnh trở lên do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và đơn vị hành chính tương đương quyết định việc phân lũ trong phạm vi địa phương mình.

Điều 24. — Trong trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp có quyền huy động nhân lực, trưng dụng vật tư, phương tiện, dụng cụ và các tài sản khác để cứu hộ đê điều theo quy định của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích; quyết định việc di chuyển dân để bảo đảm an toàn.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÊ ĐIỀU

Điều 25. — Hội đồng Bộ trưởng thực hiện quyền quản lý Nhà nước đối với hệ thống đê điều trong cả nước; xác định phương hướng quy hoạch phát triển đê điều; quy định tiêu chuẩn cấp đê; quyết định mức đầu tư cho đê điều; ban hành các chế độ, chính sách về đê điều; kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đê điều và hộ đê của các cấp, các ngành.

Điều 26. — Bộ Thủy lợi có nhiệm vụ quản lý việc lập và thực hiện quy hoạch đê điều; quy hoạch phân lũ; quản lý kỹ thuật đê điều; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành trong việc thực hiện các chế độ, chính sách, các quy định kỹ thuật về bảo vệ đê điều.

Điều 27. — Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão trung ương do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng lập ra, có nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, chỉ đạo xử lý các tình huống và hậu quả do lũ, bão gây ra trong cả nước.

Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão các cấp ở địa phương do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cùng cấp lập ra, có nhiệm vụ tổ chức, kiểm tra, thực hiện các phương án phòng chống lụt, bão, chỉ đạo công tác hộ đê và xử lý các hậu quả do lũ, bão gây ra trong địa phương mình.

Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão của ngành do thủ trưởng ngành lập ra, có nhiệm vụ thực hiện việc phòng chống lụt, bão của ngành.

Điều 28. — Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh và đơn vị hành chính tương đương chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn cho đê điều trong địa phương mình theo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ đê điều; lập và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch xây dựng và tu bổ đê điều; quản lý đê điều và hộ đê trong địa phương mình.

Điều 29. — Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn có nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc xây dựng, tu bổ, quản lý và hộ đê trong địa phương mình.

Điều 30. — Lực lượng chuyên trách quản lý đê thuộc biên chế Nhà nước, do Ủy ban Nhân dân tỉnh, đơn vị hành chính tương đương quản lý sử dụng.

Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng chuyên trách quản lý đê.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, XỬ PHẠT

Điều 31. — Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, tu bổ, bảo vệ và hộ đê được khen thưởng về tinh thần và vật chất theo quy định chung.

Điều 32. — Người nào phá hoại đê điều, khoan, đào, xẻ, sử dụng đê điều trái phép hoặc vi phạm các quy định khác của Pháp lệnh này thì tùy theo mức độ và tính chất của hành vi mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 33. — Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 34. — Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

T.M. Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com